

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Tứ

2. Ông Nguyễn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: T 1, xã Q, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: T 1, xã Q, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông vào ngày 14/8/2006. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hai bên cũng đã cố gắng khắc phục sai sót, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2019 đến nay. Anh T đi đâu, làm gì và hiện nay đang ở đâu thì chị L không biết, chị L đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích và ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp đã tuyên bố anh T mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án

giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu L và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/6/2006; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 25/11/2009, hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành là đủ 18.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh T không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị L và triệu tập anh T lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã Q thì anh T có đang ký hộ khẩu thường trú tại t 1, xã Q, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, hiện tại anh T không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, ở đâu anh T không khai báo nên không biết. Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh T nên đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quang T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu L thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Quang T không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Do anh Nguyễn Quang T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2019 đến nay, chị L không biết anh T ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích và ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã tuyên bố anh T mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/6/2006; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 25/11/2009 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là đủ 18.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Thu L và anh Nguyễn Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông vào ngày 14/8/2006. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương, chị L yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích và ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp tuyên bố anh T mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS. Chị L khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh T. Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Quang T tại t 1, xã Q, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Thu L và anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX nhận thấy: Chị L và anh T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông vào ngày 14/8/2006, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh T thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 09/5/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Quang T để giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an xã Q, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông thì anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại t 1, xã Q huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông. Tuy nhiên hiện tại anh T không có mặt tại địa phương, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nên đã niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập anh T đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Hoàng Thị Thu L nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do anh Nguyễn Quang T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh T cư trú, thì chính quyền địa phương cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T không hạnh phúc, thường hay mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì

Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/6/2006; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 25/11/2009. Do anh T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 09/5/2022. Hiện tại hai con chung đang sống cùng chị L nên cần giao hai con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu L đối với anh Nguyễn Quang T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 22/6/2006; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 25/11/2009 cho chị Hoàng Thị Thu L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh T không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu L đối với anh Nguyễn Quang T.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu L được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày

22/6/2006; Nguyễn Thị Thảo V1, sinh ngày 25/11/2009 cho chị Hoàng Thị Thu L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Thu L không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Thu L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Thu L và anh Nguyễn Quang T không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004849 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (ĐKKH số 45/2006 ngày 14/8/2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Đình Quy**